

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 436/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2022/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tòng Cón S, sinh năm 1985.

Trú tại: Ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1981.

Trú tại: Số 459, ấp T, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Anh S xin vắng mặt, chị K vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Tòng Cón S trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị K tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/8/2008.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị K là do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình

hòa giải nhưng không có kết quả. Anh và chị K đã sống ly thân nhau được 10 năm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nên tình cảm anh dành cho chị K không còn, do vậy anh yêu cầu được ly hôn với chị K.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con là: Tòng Ngọc Thảo D, sinh ngày 08/01/2009. Vì cháu D sống cùng với chị K từ nhỏ nên khi ly hôn anh yêu cầu chị K được nuôi cháu, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Anh S khai không có.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu nào khác.

* Trong suốt quá trình tố tụng chị K không đồng ý ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt, không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị K theo quy định pháp luật; chị Nguyễn Thị K vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh S. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh S được ly hôn với chị K. Về con chung: Giao cháu: Tòng Ngọc Thảo D, sinh ngày 08/01/2009 cho chị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, do chị K không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Tòng Cón S khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn chị Nguyễn Thị K, hiện đang cư trú tại: Xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho chị K. Tuy nhiên, chị K vẫn cố tình vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do, mặt khác anh S có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa anh Tòng Cón S và chị Nguyễn Thị K là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh S thì thấy: Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử anh S cương quyết xin ly hôn với chị K vì giữa anh và chị K phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh không còn tình cảm thương yêu đối với chị K và vợ chồng đã sống ly thân nhau được 10 năm. Hơn nữa, chị K không đến Tòa án làm việc chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình, chị K bẻ tắc không thuyết phục được anh S trở về đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn biện pháp khắc phục. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau, trong khi đó hôn nhân của anh S và chị K không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp thuận cho anh S được ly hôn với chị K.

2.3. Về con chung: Anh S yêu cầu chị K nuôi con, chị K không có ý kiến phản đối hoặc tranh chấp về việc ai là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, hiện tại cháu D đang sống cùng chị K. Do đó, việc giao cháu D cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tại thời điểm hiện nay là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp, nợ chung: anh S khai không có nên không đề cập.

[3] Về án phí: Anh Tòng Cón S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tòng Cón S

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Tòng Cón S được ly hôn với chị Nguyễn Thị K.

- *Về con chung*: Giao cháu: Tòng Ngọc Thảo D, sinh ngày 08/01/2009 cho chị Nguyễn Thị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời chị K không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con, chăm sóc con chung của các đương sự.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: không tranh chấp, nợ chung: Anh S khai không có nên không đề cập.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tòng Cón S phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh S đã nộp theo Biên lai thu số 0007652 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh S đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, Đồng Nai (GCNKH số 93 ngày 20/01/2012);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒ**

Trịnh Thị Quyên